

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600008000 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 29/12/2017)

Địa chỉ: Số 30 đường Cù Chính Lan, Phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam

Điện thoại: (0228) 3649.510

Fax: (0228) 3636.679

Email: hdqt.capnuocnd@gmail.com

Website: www.capnuocnamdinh.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Trần Đăng Quý

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số điện thoại: (0228) 3649.510

Email: hdqt.capnuocnd@gmail.com

Nam Định, tháng 05 năm 2019

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	5
1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch	5
1.1 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:	5
1.2 Quá trình hình thành và phát triển:	6
1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ:.....	8
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty:.....	8
2.1 Đại hội đồng cổ đông:.....	10
2.2 Hội đồng quản trị:	10
2.3 Ban kiểm soát:.....	10
2.4 Tổng Giám đốc	11
2.5 Phó Tổng Giám đốc	11
2.6 Các Phòng, Ban, Chi nhánh và Các đơn vị trực thuộc của Công ty:.....	11
2.6.1 Phòng Tổ chức – Hành chính.....	11
2.6.2 Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.....	12
2.6.3 Phòng Tài vụ:	12
2.6.4 Phòng Quản lý dự án đầu tư	12
2.6.5 Phòng Kiểm tra – Xử lý	12
2.6.6 Phòng Tin học	12
2.6.7 Phòng Vật tư	12
2.6.8 Phòng Quản lý chất lượng nước	12
2.6.9 Chi nhánh Kinh doanh nước sạch Nam Định	12
2.6.10 Chi nhánh Chống thất thoát	13
2.6.11 Chi nhánh sản xuất nước sạch Nam Định.....	13
2.6.12 Chi nhánh Cơ điện	13
2.6.13 Chi nhánh Xây lắp	13
2.6.14 Chi nhánh nước tinh khiết Thiên Trường	13
2.6.15 Chi nhánh cấp nước khu vực các huyện	13
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Tỷ lệ cổ phần nắm giữ và Cơ cấu cổ đông	13
3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 31/03/2019	14
3.2 Danh sách cổ đông sáng lập:.....	14
3.3 Tỷ lệ cổ phần nắm giữ và Cơ cấu cổ đông:	14
4. Danh sách Công ty mẹ và những Công ty con của Công ty đại chúng, những Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng.....	15
4.1 Danh sách Công ty mẹ và Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định	15

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

4.2	Danh sách Công ty con và Công ty mà Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối.....	15
4.3	Danh sách công ty liên kết:.....	15
5.	Hoạt động kinh doanh của Công ty:	15
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và Quý I/2019.....	16
6.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty năm 2017, 2018 và Quý I/2019	16
6.2	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo	18
6.2.1	Thuận lợi:.....	18
6.2.2	Khó khăn:.....	19
7.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	20
7.1	Vị thế của Công ty trong ngành:.....	20
7.2	Triển vọng phát triển của ngành:	20
8.	Tình hình lao động của Công ty	21
8.1	Cơ cấu lao động tại ngày 31 tháng 03 năm 2019.....	21
8.2	Chính sách đối với người lao động.....	22
8.2.1	Chế độ làm việc:	22
8.2.2	Chính sách đào tạo, tuyển dụng:.....	22
8.2.3	Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:.....	22
9.	Chính sách cổ tức	23
10.	Tình hình tài chính.....	23
10.1	Trích khấu hao tài sản cố định:.....	23
10.2	Thanh toán các khoản nợ đến hạn:	24
10.3	Các khoản phải nộp theo luật định:	24
10.4	Trích lập các quỹ theo luật định:.....	25
10.5	Tổng dư nợ vay	25
10.6	Tình hình công nợ hiện nay:	25
10.7	Các khoản đầu tư tài chính:	26
10.8	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:.....	26
11.	Tài sản	27
12.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo	28
12.1	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2019, 2020	28
12.2	Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:.....	29
13.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...): .	34
14.	Định hướng, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh.	34
14.1	Định hướng chung:	34
14.2	Chiến lược đầu tư phát triển:	35
15.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng:...	43

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	43
1. Hội đồng quản trị	43
1.1 Ông Trần Đăng Quý – Chủ tịch HĐQT Công ty	44
1.2 Ông Nguyễn Sỹ Long – Phó Chủ tịch HĐQT	45
1.3 Ông Bùi Xuân Thiêm – Thành viên HĐQT	47
1.4 Ông Nguyễn Thành Trì – Thành viên HĐQT.....	49
1.5 Ông Trần Ngọc Chiến – Thành viên HĐQT.....	50
1.6 Ông Đinh Văn Hòa – Thành viên HĐQT	52
1.7 Bà Kiều Hải Anh – Thành viên HĐQT	53
1.8 Ông Trần Ngọc Bảo – Thành viên HĐQT.....	54
2. Ban kiểm soát.	55
2.1 Bà Trần Thị Hồng Phần – Trưởng Ban Kiểm soát	55
2.2 Ông Nguyễn Văn Ngôn – Thành viên Ban Kiểm soát	56
2.3 Ông Trần Hồng Đức – Thành viên Ban Kiểm soát	58
3. Ban Tổng Giám đốc	59
3.1 Ông Nguyễn Sỹ Long – Tổng Giám đốc	60
3.2 Ông Bùi Xuân Thiêm – Phó Tổng Giám đốc	60
3.3 Ông Trần Ngọc Chiến – Phó Tổng Giám đốc	60
3.4 Ông Đinh Văn Hòa – Phó Tổng Giám đốc.....	60
3.5 Ông Đỗ Hữu Minh – Phó Tổng Giám đốc.....	60
4. Ông Nguyễn Thành Trì – Kế toán trưởng	61
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	61
III. PHỤ LỤC	62

BẢNG KÝ HIỆU, VIẾT TẮT

HĐQT	Hội đồng quản trị
DT	Doanh thu
DTT	Doanh thu thuần
BCTC	Báo cáo tài chính
TS	Tài sản
TSCĐ	Tài sản cố định
TSNH	Tài sản ngắn hạn
LNST	Lợi nhuận sau thuế
VCSH	Vốn chủ sở hữu
CP	Cổ phần
TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
UBND	Ủy ban nhân dân
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
TCHC	Tổ chức hành chính
CN	Chi nhánh
KDNS	Kinh doanh nước sạch
QLCL	Quản lý chất lượng
KHKT	Kế hoạch kỹ thuật

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

Tên công ty:	Công ty Cổ phần Cấp nước Nam Định
Tên tiếng Anh:	NAM DINH WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt	CÔNG TY CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH
Người đại diện theo pháp luật:	Trần Đăng Quý – Chủ tịch Hội đồng quản trị Nguyễn Sỹ Long – Tổng Giám đốc
Trụ sở chính:	Số 30 đường Cù Chính Lan, Phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam
Điện thoại:	(0228) 3649.510
Fax:	(0228) 3636.679
Website:	www.capnuocnamdinh.vn
Email:	hdqt.capnuocnd@gmail.com
Vốn điều lệ đăng ký:	343.117.480.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi ba tỷ một trăm mười bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)
Vốn điều lệ thực góp:	343.117.480.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi ba tỷ một trăm mười bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng)
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:	0600008000 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 29/12/2017
Ngày trở thành Công ty đại chúng	23/01/2019 (theo Công văn số 602/UBCK-GSĐC của Ủy ban chứng khoán Nhà nước)
Ngành nghề kinh doanh chính:	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch

1.1 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu CTCP Cấp nước Nam Định
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: NDW
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 34.311.748 cổ phiếu

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức đăng ký giao dịch: 15.713.758 cổ phiếu, chiếm 46,80% vốn điều lệ. Trong đó:

+ Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp theo thời gian cam kết làm việc tại công ty cổ phần: 1.799.000 cổ phần. Thời gian hạn chế chuyển nhượng sẽ theo thời gian cam kết làm việc của người lao động tại Công ty cổ phần theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP.

+ Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 13.896.258 cổ phần. Nhà đầu tư chiến lược không được chuyển nhượng số cổ phần mua trong thời hạn 05 năm, kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật Doanh nghiệp (Từ ngày 29/12/2017 đến ngày 29/12/2022). Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

+ Cổ phiếu quỹ bị hạn chế chuyển nhượng: 18.500 cổ phần. Công ty chỉ được bán cổ phiếu quỹ sau 06 tháng, kể từ ngày kết thúc đợt mua lại gần nhất (Từ ngày 05/01/2019 đến ngày 05/07/2019), trừ trường hợp cổ phiếu quỹ được bán hoặc dùng làm cổ phiếu thưởng cho người lao động.

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49% (Ngoài hoạt động kinh doanh chính, Công ty còn có: Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan – Mã ngành 7110 bị hạn chế đầu tư theo Biểu cam kết WTO, FTA, AFAS)

Tại ngày 26/02/2019, số lượng cổ phiếu của Công ty do nhà đầu tư nước ngoài đang sở hữu là 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển:

Tiền thân của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định là Nhà máy nước Nam Định, được xây dựng vào năm 1924 với công suất ban đầu 600m³/ngày đêm để phục vụ cho nhu cầu của bộ máy cai trị của Pháp tại địa phương. Vào thời gian này, nhân dân thành phố chỉ được sử dụng rất hạn chế qua một số vòi công cộng đặt ở hè phố.

Năm 1946, Nhà máy phải ngừng hoạt động do cuộc kháng chiến chống Pháp với phong trào tiêu thổ kháng chiến. Sau 10 năm ngừng hoạt động, với sự trợ giúp của Liên Xô cũ, Nhà máy đã được khôi phục lại nâng công suất lên 6.000m³/ngày đi vào hoạt động từ ngày 02/9/1956 vẫn với tên gọi là Nhà máy nước Nam Định.

Năm 1992, Nhà máy được đổi tên thành Công ty Cấp Nước Nam Hà. Đến năm 1997 đổi tên thành Công ty Cấp Nước Nam Định.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

Để phù hợp với cơ chế thị trường, theo Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 13/12/2007 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi và chuyển doanh nghiệp nhà nước Công ty cấp nước Nam Định thành Công ty TNHH Một thành viên kinh doanh nước sạch Nam Định, Công ty chính thức được chuyển đổi sang mô hình Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định hoạt động theo Luật Doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600008000 ngày 28/12/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định cấp.

Cùng với việc sản xuất kinh doanh nước sạch, Công ty đã mở rộng thêm một số ngành nghề kinh doanh như: Sản xuất nước tinh khiết, thi công xây lắp, kinh doanh vật tư phụ tùng thiết bị ngành nước, sản xuất sản phẩm nhựa composit... để giải quyết công ăn việc làm cho người lao động, đồng thời giúp Công ty có thêm thu nhập để tái sản xuất và mở rộng quy mô.

Thực hiện chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, thực hiện Quyết định số 366/QĐ-UBND ngày 21/03/2013 của UBND tỉnh Nam Định phê duyệt danh sách doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện cổ phần hóa trong năm 2013, Công ty đã từng bước triển khai thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp theo quy định. Ngày 19/07/2017, UBND tỉnh Nam Định ra Quyết định số 1616/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định và Công văn số 496/UBND-VP5 phê duyệt Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư chiến lược mua cổ phần tại Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định. Ngày 18/10/2017, Công ty phối hợp với đơn vị tư vấn là Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia tổ chức phiên bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài. Theo đó, toàn bộ 986.075 cổ phần (tương đương 2,87% vốn điều lệ tính theo mệnh giá) đã được phân phối hết cho 16 nhà đầu tư tham gia đấu giá. Ngày 29/12/2017, Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định chính thức chuyển đổi sang Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600008000 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ ba.

Ngày 29/11/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định ban hành Quyết định số 2684/QĐ-UBND về việc phê duyệt báo cáo tài chính năm 2016, báo cáo tài chính năm 2017, chi phí cổ phần hóa và điều chỉnh giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017. Ngày 10/12/2018, Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định đã tiến hành bàn giao tài sản, nguồn vốn, đất đai và lao động của sang Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.

Ngày 23/01/2019, Công ty Cổ phần Cấp nước Nam Định được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 602/UBCK-GSDC của UBCKNN.

Ngày 17/5/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 23/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 34.311.748 cổ phiếu.

Với sự nỗ lực hết mình của CBCNV Công ty và sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo từ Trung ương đến địa phương, từ một Công ty có qui mô nhỏ nay đã phát triển thành công ty có qui mô lớn, Tổng công suất hiện nay là 100.600 m³/ngđ đã gấp 168 lần so với ngày đầu thành lập, CBCNV thừa sơ khai chỉ là 5 người giờ đây đã lên tới 514 người, trong đó nhiều người có trình độ tay nghề cao, kỹ sư chuyên ngành có kinh nghiệm chứng tỏ doanh nghiệp đã từng bước phát triển đạt tới qui mô khá lớn cả về số và chất lượng. Công ty hiện là đơn vị chính có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực khai thác, xử lý, cung cấp nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.

1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ:

Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định được chuyển đổi từ Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Kinh doanh nước sạch Nam Định, chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần kể từ ngày 29/12/2017.

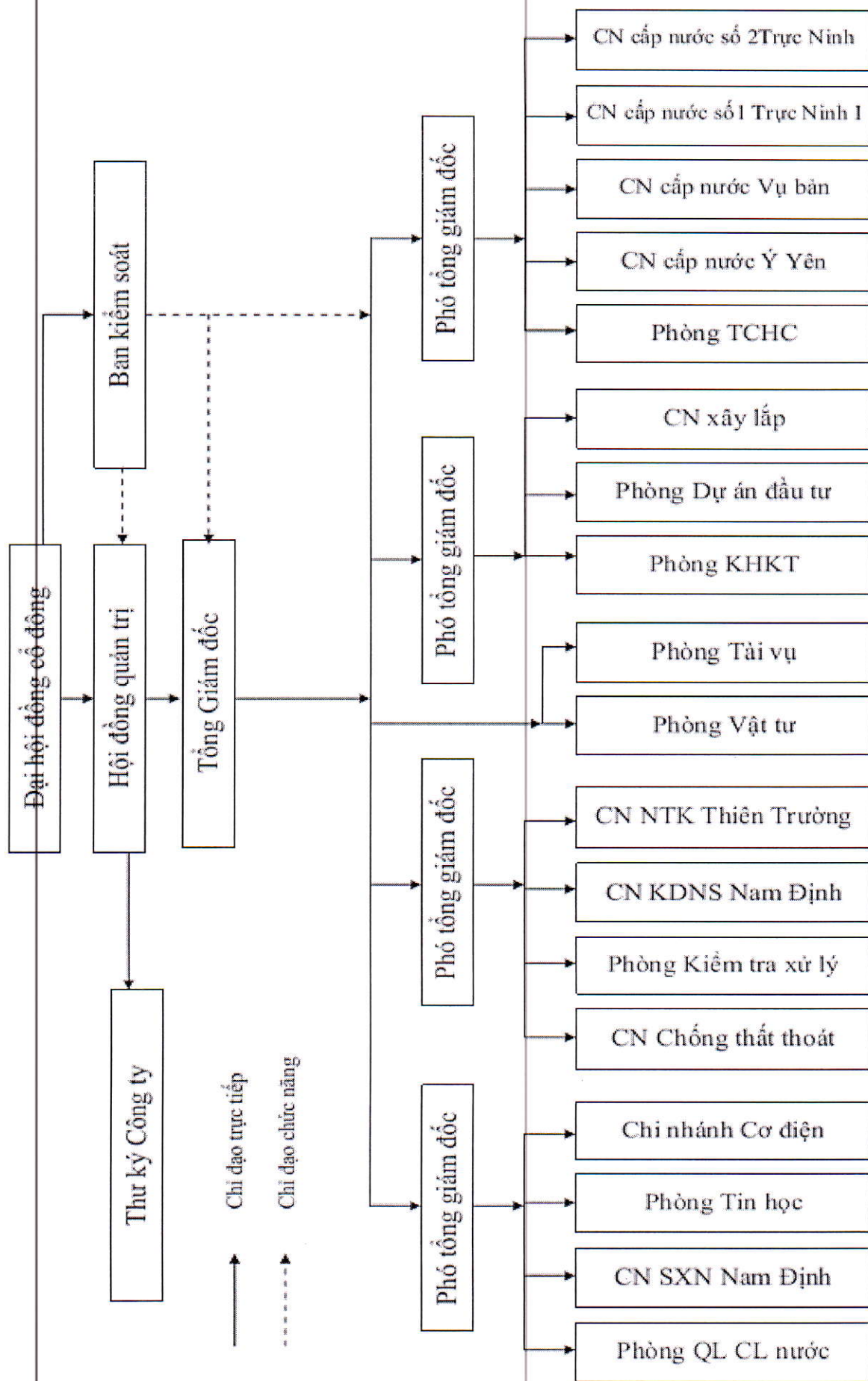
Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0600008000 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Nam Định cấp lần đầu ngày 28/12/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 03 ngày 29/12/2017, Công ty hoạt động với số Vốn điều lệ đăng ký là 343.117.480.000 đồng.

Kể từ khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn dưới bất kỳ hình thức nào.

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty:

Hiện tại, Công ty Cổ phần Cấp nước Nam Định đang áp dụng theo mô hình tổ chức của Công ty cổ phần. Mô hình tổ chức này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của Công ty, tuân thủ theo các quy định của Điều lệ và Luật doanh nghiệp 2014. Cụ thể như sau:

Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định



Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định

2.1 Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần.

Đại hội đồng cổ đông có quyền thảo luận và thông qua: Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty; Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty; Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại và các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác.

2.2 Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm 08 thành viên (trong đó bao gồm 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị, 01 Phó Chủ tịch và 06 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định và thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Đăng Quý	Chủ tịch HĐQT – Không điều hành
2	Nguyễn Sỹ Long	Phó Chủ tịch HĐQT - Điều hành
3	Bùi Xuân Thiêm	Thành viên HĐQT- Điều hành
4	Nguyễn Thành Trì	Thành viên HĐQT - Điều hành
5	Trần Ngọc Chiến	Thành viên HĐQT - Điều hành
6	Trần Ngọc Bảo	Thành viên HĐQT - Không điều hành
7	Đình Văn Hòa	Thành viên HĐQT – Điều hành
8	Kiều Hải Anh	Thành viên HĐQT - Không điều hành

2.3 Ban kiểm soát:

Ban Kiểm soát thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát có 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm. Thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác.

Danh sách thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thị Hồng Phấn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Văn Ngôn	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Hồng Đức	Thành viên Ban kiểm soát

2.4 Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và có nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông phù hợp với Điều lệ Công ty; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2.5 Phó Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc giúp việc cho Tổng giám đốc quản lý, điều hành Công ty theo phân công của Tổng giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị và trước Pháp luật về các nhiệm vụ được phân công

Danh sách Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Sỹ Long	Tổng Giám đốc
2	Bùi Xuân Thiêm	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Ngọc Chiến	Phó Tổng Giám đốc
4	Đình Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc
5	Đỗ Hữu Minh	Phó Tổng Giám đốc

2.6 Các Phòng, Ban, Chi nhánh và Các đơn vị trực thuộc của Công ty:

Các phòng ban, chi nhánh, đơn vị trực thuộc tham mưu, giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong các mảng công việc chuyên môn do bộ phận mình phụ trách, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được Quy định cụ thể tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Công ty

2.6.1 Phòng Tổ chức – Hành chính

Giúp việc Tổng Giám đốc quản lý, điều hành công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo, lao động tiền lương, hành chính - quản trị, an toàn lao động, công tác bảo vệ và quân sự của Công ty; Đảm bảo điều kiện cần thiết cho các hoạt động của bộ máy điều hành Công ty.

Quản lý sổ cổ đông, chịu trách nhiệm làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần theo quy định của Công ty và của pháp luật.

2.6.2 Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật

Giúp việc Ban Tổng Giám đốc quản lý, điều hành công tác kế hoạch sản xuất, kinh doanh dịch vụ, quản lý kỹ thuật sản xuất, máy móc thiết bị và mạng lưới cấp nước của Công ty khu vực do Chi nhánh Sản xuất nước sạch Nam Định cung cấp.

2.6.3 Phòng Tài vụ:

Giúp việc Ban Tổng Giám đốc quản lý, điều hành công tác tài chính, kế toán, thống kê và hạch toán kinh tế của Công ty theo quy định của Nhà nước.

2.6.4 Phòng Quản lý dự án đầu tư

Giúp việc Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai các dự án mà công ty làm chủ đầu tư hoặc nhà thầu thi công.

Quản lý, điều hành công tác kế hoạch sản xuất, kinh doanh dịch vụ, quản lý kỹ thuật sản xuất, máy móc thiết bị và mạng lưới cấp nước của Công ty khu vực các đơn vị Huyện.

2.6.5 Phòng Kiểm tra – Xử lý

Giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành công tác kiểm tra dịch vụ sử dụng nước của khách hàng và việc thực hiện nội quy, quy chế của các đơn vị trong Công ty theo Kế hoạch đã được Công ty duyệt.

Chủ động xử lý các vi phạm theo quy định của Công ty.

2.6.6 Phòng Tin học

Giúp việc Ban Tổng Giám đốc quản lý điều hành các thiết bị, phần mềm liên quan tới công nghệ thông tin.

2.6.7 Phòng Vật tư

Giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành đội xe; Quản lý và thực hiện kế hoạch cung ứng vật tư trên cơ sở kế hoạch của các đơn vị đã được Ban Tổng giám đốc phê duyệt theo quy định.

2.6.8 Phòng Quản lý chất lượng nước

Giúp việc Tổng Giám đốc quản lý, giám sát chất lượng nước của toàn Công ty, bao gồm nước nguồn, nước sản xuất của các đơn vị đến nơi tiêu thụ của khách hàng, nước uống tinh khiết Thiên Trường. Đảm bảo nước cung cấp cho khách hàng đạt tiêu chuẩn hiện hành của Bộ Y tế.

2.6.9 Chi nhánh Kinh doanh nước sạch Nam Định

Giúp việc Ban Tổng Giám đốc quản lý, điều hành công tác kinh doanh, dịch vụ

khách hàng, tổng hợp số liệu chuẩn thu, theo dõi, kiểm soát các thông tin liên quan đến khách hàng khu vực Chi nhánh Sản xuất nước sạch Nam Định cung cấp.

Tiếp nhận thông tin và sửa chữa cụm đồng hồ khách hàng (Từ Đại khởi thủy tới cụm đồng hồ).

2.6.10 Chi nhánh Chống thất thoát

Giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý mạng lưới cấp nước khu vực TP Nam Định. Tổ chức triển khai kế hoạch truy tìm rò rỉ; sửa chữa mối chảy trên hệ thống cấp nước.

2.6.11 Chi nhánh sản xuất nước sạch Nam Định

Chi nhánh Sản xuất nước là đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty; Chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ đối với Công ty; Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nước sạch.

2.6.12 Chi nhánh Cơ điện

Giúp việc Ban Tổng Giám đốc quản lý, bảo dưỡng toàn bộ hệ thống máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.6.13 Chi nhánh Xây lắp

Chi nhánh hạch toán kinh tế phụ thuộc Công ty, chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ đối với Công ty. Chi nhánh hoạt động trong lĩnh vực xây lắp các công trình cấp nước, theo giấy phép đăng ký kinh doanh của Công ty và đăng ký kinh doanh của Chi nhánh.

2.6.14 Chi nhánh nước tinh khiết Thiên Trường

Là đơn vị sản xuất kinh doanh trực thuộc Công ty; Chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ đối với Công ty; Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước uống Tinh khiết.

2.6.15 Chi nhánh cấp nước khu vực các huyện

Các Chi nhánh là đơn vị sản xuất kinh doanh nước sạch trực thuộc Công ty; Chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ đối với Công ty; Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp nước sạch.

Thi công lắp đặt đường ống cấp nước, mở rộng mạng lưới và phát triển khách hàng khi được Công ty giao.

3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Tỷ lệ cổ phần nắm giữ và Cơ cấu cổ đông

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

3.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 31/03/2019

Bảng số 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ tại ngày 31/03/2019

Stt	Tên tổ chức, cá nhân	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%) trên VDL thực góp
1	UBND tỉnh Nam Định		Số 57 Đường Vị Hoàng - Thành phố Nam Định	16.984.315	49,50
2	Công ty cổ phần nhựa Thiếu niên Tiền Phong	0200167782, cấp lần đầu ngày 30/12/2004	Số 2 An Đà - Phường Lạch Tray - Quận Ngô Quyền - Thành phố Hải Phòng	4.632.086	13,50
3	Công ty cổ phần thiết bị xử lý nước Setfil	0102145558, cấp lần đầu ngày 19/01/2007	Phòng 107, nhà I9 , Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.122.306	9,10
4	Công ty cổ phần Du lịch Nam Định	0600001044, cấp lần đầu ngày 17/12/2004	Số 151 đường Nguyễn Du - Phường Vị Hoàng - Thành phố Nam Định - Nam Định	6.347.673	18,50
Tổng cộng				31.086.380	90,60

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Cấp nước Nam Định tại ngày 31/3/2019.

3.2 Danh sách cổ đông sáng lập:

Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định được chuyển đổi từ Công ty TNHH Nhà nước một thành viên. Căn cứ Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định không có cổ đông sáng lập.

3.3 Tỷ lệ cổ phần nắm giữ và Cơ cấu cổ đông:

Bảng số 2: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 31/03/2019

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông trong nước	523	34.280.548	99,91

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

1	Tổ chức	04	31.086.380	90,60
2	Cá nhân	519	3.194.168	9,31
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0,00
1	Tổ chức	0	0	0,00
2	Cá nhân	0	0	0,00
III	Cổ phiếu quỹ	01	31.200	0,09
	Tổng cộng	524	34.311.748	100,00

Nguồn: Danh sách cổ đông của CTCP Cấp nước Nam Định tại ngày 31/3/2019

4. Danh sách Công ty mẹ và những Công ty con của Công ty đại chúng, những Công ty mà Công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty đại chúng

4.1 Danh sách Công ty mẹ và Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định

Không có

4.2 Danh sách Công ty con và Công ty mà Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có

4.3 Danh sách công ty liên kết:

Không có

5. Hoạt động kinh doanh của Công ty:

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công cộng, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu trên địa bàn tỉnh Nam Định với những dịch vụ chính sau:

- Khai thác, sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác trên địa bàn tỉnh Nam Định;
- Thi công lắp đặt công nghệ và đường ống cấp nước;
- Thi công xây dựng các công trình cấp nước, công trình dân dụng, công nghiệp.

Bên cạnh đó, Công ty sở hữu dòng nước uống tinh khiết đóng chai mang thương hiệu Nước uống tinh khiết Thiên Trường. Sản phẩm nước uống tinh khiết Thiên Trường được sản xuất dưới sự kiểm soát bởi Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn ISO. Lấy từ nguồn nước đạt huy chương vàng chất lượng xử lý trên dây chuyền tự động hiện đại theo công nghệ của Hoa Kỳ bằng phương pháp lọc thẩm thấu ngược thanh trùng bằng ozone và tia cực tím. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

uống tinh khiết được Sở Y tế tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận.

Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm và lũy kế đến Quý I/2019

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Quý I/2019	
	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ trọng/ DT (%)	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ trọng/ DT (%)	Giá trị (nghìn đồng)	Tỷ trọng/ DT (%)
Doanh thu kinh doanh nước sạch	187.274.249	61,59	198.089.378	93,10	46.429.199	95,02
Doanh thu tư vấn thiết kế, lắp đặt công trình cấp nước	113.035.275	37,17	11.259.333	5,29	1.986.795	4,07
Doanh thu nhựa composite, vật tư ngành	2.000.193	0,66	1.519.412	0,71	14.412	0,03
Doanh thu nước uống Thiên Trường	1.765.721	0,58	1.911.866	0,90	430.583	0,88
Tổng cộng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	304.075.438	100,00	212.779.989	100,00	48.860.988	100,00

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định; BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 29/12/2017 đến 31/12/2018 và BCTC tự lập Quý I/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và Quý I/2019

6.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty năm 2017, 2018 và Quý I/2019

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

Bảng số 5: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, 2018 và Quý I/2019

Đơn vị: nghìn đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng/ (giảm) 2018/2017	Quý I/2019
1	Vốn chủ sở hữu	330.066.625	360.439.569	9,20	364.527.079
2	Tổng giá trị tài sản	673.942.338	492.506.740	(26,92)	499.496.198
3	Doanh thu thuần	304.075.439	212.779.989	(30,02)	48.860.988
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	14.299.078	21.474.525	50,18	5.413.638
5	Lợi nhuận khác	1.010.503	368.089	(63,57)	(53.041)
6	Lợi nhuận trước thuế	15.309.581	21.842.615	42,67	5.360.597
7	Lợi nhuận sau thuế	12.103.843	17.450.359	44,17	4.274.360
8	Giá trị sổ sách 1 cổ phiếu	N/a	10,509	-	10,634
9	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	88,45	-	-

Nguồn: BCTC năm 2017 ban hành kèm theo Quyết định 2684/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt BCTC năm 2016. BCTC năm 2017; chi phí cổ phần hóa và điều chỉnh giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định; BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 29/12/2017 đến ngày 31/12/2018 và BCTC tự lập Quý I/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.

Ý kiến của kiểm toán viên trên BCTC kiểm toán năm 2018:

Ý kiến của Kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 29/12/2017 đến ngày 31/12/2018, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc

lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

Vấn đề nhấn mạnh

“Nhu cầu trình bày tại Thuyết minh 03 – Phần Thuyết minh báo cáo tài chính về thuyết minh Tài sản cố định hữu hình và khấu hao, trong năm 2018 Công ty đã thay đổi khung khấu hao đối với tài sản cố định so với 2017.”

Vấn đề khác:

"Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán số 31-2018/AACHN-BCKT ngày 08/03/2017 đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về những vấn đề sau:

- *Tại ngày 31/12/2017, số dư của khoản Phải thu của khách hàng chưa được đối chiếu, xác nhận đầy đủ*
- *Tập hợp chi phí phát sinh, tính giá thành đối với hoạt động sản xuất nước lọc Thiên trường, sản xuất nhựa Composit;*
- *Chuyển đổi hình thức: Công ty cổ phần chưa phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp*
- *Chưa có phê duyệt của UBND tỉnh Nam Định đối với các khoản điều chỉnh bổ sung Giá trị cổ phần hóa; bù đắp khoản tiền cho UBND xã Trục Nội vay để thực hiện công trình cấp nước xã Trục Nội bằng tiền người dân góp lắp đặt đường trục; Theo dõi hạch toán khoản đóng góp tiền lắp đặt đường trục của các hộ dân khu vực nông thôn vào khoản mục Nợ phải trả người bán.*

6.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

6.2.1 Thuận lợi:

Với tốc độ phát triển của nền kinh tế thế giới ở thế kỷ XXI, đặc biệt sự phát triển của khoa học công nghệ, công nghệ thông tin, kéo theo đến sự phát triển của các ngành công nghiệp nặng, công nghiệp nhẹ. Nền kinh tế Việt Nam đang bắt nhịp với nền kinh tế thế giới, phát triển kinh tế xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Hiện nay tốc độ đô thị hóa của tỉnh Nam Định nói riêng và Việt Nam nói chung đang diễn ra khá nhanh, khu công nghiệp, khu đô thị mọc lên với số lượng lớn. Để đảm bảo được chất lượng đời sống của người dân thì cần thiết phải phát triển và mở rộng hơn ngành dịch vụ phục vụ kinh doanh nước sạch, từ đó phát triển phù hợp với quá trình đô thị hóa của đất nước.

Việt Nam là nước đang phát triển, hệ thống cơ sở hạ tầng còn bất cập và thiếu

đồng bộ, đặc biệt là hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý nước, do vậy nhu cầu đầu tư xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước trong tương lai lớn. Đáp ứng nhu cầu đó, Công ty đã xây dựng đội ngũ CBCNV có trình độ và tay nghề, có đầy đủ phương tiện vận tải đáp ứng yêu cầu công việc, đảm bảo khối lượng và chất lượng công việc dịch vụ cung cấp cũng như đủ năng lực tiềm lực để tham gia đấu thầu các dự án quản lý, khai thác và vận hành các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh Nam Định.

Kết quả chứng minh rằng, thời gian qua Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định luôn được chính quyền và nhân dân tin tưởng và đánh giá cao về công tác khai thác, sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn. Nhiệm vụ kinh doanh dịch vụ chuyên ngành, các sản phẩm hoạt động kinh doanh mang tính phục vụ ngày càng được nâng cao, nhu cầu ngày càng lớn. Do vậy, Công ty luôn nhận được sự tin tưởng của các cấp lãnh đạo Tỉnh, địa phương và sự hài lòng, ủng hộ của khách hàng.

Công ty được sự quan tâm, tạo điều kiện của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban ngành của tỉnh và chính quyền các địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình hoạt động của Công ty.

Bên cạnh đó Công ty luôn làm tốt công tác phối hợp với địa phương; Sở Kế hoạch đầu tư; Sở Tài chính, Sở Xây dựng ... tranh thủ xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để kịp thời có biện pháp tổ chức thực hiện sát với tình hình thực tế.

6.2.2 Khó khăn:

Hiện nay các đối thủ cạnh tranh trong lĩnh vực cấp nước rất nhiều, đây cũng là khó khăn thách thức đối với Công ty sau cổ phần hóa.

Dưới sự ảnh hưởng nặng nề từ cuộc khủng hoảng kinh tế năm 2008 trên thế giới, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên lãnh thổ Việt Nam nói chung và của Công ty nói riêng. Trong những năm qua, tình hình lạm phát gia tăng cộng thêm với các điều kiện khó khăn khác đã làm cắt giảm đáng kể các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và các hoạt động đầu tư khác.

Cơ sở hạ tầng các công trình cấp nước còn thiếu và cũ, nhiều công trình xuống cấp không được nâng cấp cải tạo hàng năm.

Điều kiện sản xuất kinh doanh của Công ty còn gặp nhiều khó khăn, thách thức do tác động của tình trạng suy thoái kinh tế, chi phí nguyên vật liệu, hóa chất, điện,... liên tục tăng cao dẫn đến chi phí sản xuất nước sạch tăng; đặc biệt do sự biến đổi khí hậu, việc đô thị hóa và các làng nghề phát triển tự phát làm ảnh hưởng nặng nề đến nguồn nước cho sản xuất và sinh hoạt cho người dân; Việc đầu tư các dự án mở

rộng mạng lưới cấp nước gặp nhiều khó khăn do nguồn vốn còn hạn chế.

Hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh nước sạch vừa mang tính kinh doanh, vừa mang tính an sinh xã hội để đảm bảo ổn định đời sống nhân dân trong Tỉnh. Vì vậy, giá bán nước sạch chưa được điều chỉnh kịp thời, chưa tính đúng tính đủ nên hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh những năm qua chưa cao.

Bên cạnh đó Công ty còn gặp khó khăn với phân khúc thị trường hẹp hoạt động kinh doanh hẹp nên việc mở rộng thị trường gặp nhiều khó khăn.

Các chính sách về tiền lương theo Luật Lao động và quy định Nhà nước nên việc duy trì lực lượng lao động của các đơn vị rất khó khăn, dẫn tới việc bị động trong việc thi công xây lắp trên các địa bàn hoạt động.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1 Vị thế của Công ty trong ngành:

Thành lập từ năm 1924, Công ty đã có gần 95 năm kinh nghiệm trong hoạt động cung ứng dịch vụ quản lý, khai thác, sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất trên địa bàn tỉnh Nam Định. Công ty cung cấp thêm sản phẩm nước uống tinh khiết Thiên Trường được sản xuất dưới sự kiểm soát bởi Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn ISO. Sản phẩm lấy từ nguồn nước đạt huy chương vàng chất lượng, xử lý trên dây chuyền tự động hiện đại theo công nghệ của Hoa Kỳ bằng phương pháp lọc thẩm thấu ngược thanh trùng bằng ozone và tia cực tím. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn nước uống tinh khiết được sở y tế tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận. Ngoài ra, đội ngũ cán bộ dày kinh nghiệm, đáp ứng đầy đủ những yêu cầu từ phía khách hàng cả về chất lượng và khối lượng. Sau khi chuyển đổi sang Công ty cổ phần, Công ty vẫn không ngừng khẳng định vị thế và tiếp tục phát triển, tạo lập uy tín từ khách hàng và luôn cố gắng phát triển, tìm kiếm nguồn khách hàng mới.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành:

Nước sạch là loại hàng hoá mang tính chất dịch vụ, sản phẩm sản xuất ra được nhân dân và các ngành kinh tế tiêu thụ ngay. Cũng do tính độc quyền cao và đặc điểm của sản phẩm nên đã tạo được khá nhiều thuận lợi cho Công ty tiến hành hoạt động sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh. Ngoài ra, đây là thứ hàng hóa không thể thiếu được cho đời sống con người, và mọi hoạt động SXKD của các ngành. Khi nền kinh tế ngày càng phát triển thì yêu cầu, đòi hỏi về vấn đề nước sạch ngày càng cao. Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, đây là lĩnh vực mà cả người dân, Chính phủ và thế giới nói chung quan tâm. Hiện nay có rất nhiều Chính phủ, Tổ chức tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội, do vậy

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

triển vọng phát triển của Công ty là rất lớn.

Xét trên địa bàn tỉnh Nam Định, Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định là doanh nghiệp được UBND tỉnh giao nhiệm vụ chủ yếu sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt và sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Nam Định. Dân số trên địa bàn phát triển nhanh, theo kết quả điều tra dân số 01/04/2011, dân số tỉnh Nam Định trên 1,8 triệu người và dự đoán năm 2020 khoảng gần 2 triệu người. Nam Định có vị trí địa chiến lược về chính trị, kinh tế, quân sự và đối ngoại; Được chính phủ phê duyệt là Đô thị loại I và Tỉnh đang phấn đấu trở thành Trung tâm đồng bằng Nam Sông Hồng. Nam Định có mức tăng trưởng đô thị (theo dân số đô thị) đạt mức bình quân của cả nước. Khu vực đô thị của Tỉnh chiếm 22% về diện tích, 53% dân số. Đây là nguồn khách hàng đông đảo mà Công ty có thể khai thác.

8. Tình hình lao động của Công ty

8.1 Cơ cấu lao động tại ngày 31 tháng 03 năm 2019

Tổng số cán bộ, công nhân viên của Công ty tính đến ngày 31/03/2019 là 514 người, trong đó:

Bảng số 6: Cơ cấu lao động tại ngày 31/03/2019

STT	Phân loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo giới tính	514	100,00
1	Nam	285	55,45
2	Nữ	229	44,55
II	Phân theo Hợp đồng lao động	514	100,00
1	Hợp đồng mùa vụ (dưới 3 tháng)	0	0,00
2	Hợp đồng từ 3- 12 tháng	0	0,00
3	Hợp đồng từ 1- 3 năm	0	0,00
4	Hợp đồng không thời hạn	514	100,00
III	Phân theo Phòng, ban	514	100,00
1	Phòng Tổ chức hành chính	19	3,70
2	Phòng Tài vụ	11	2,14
3	Phòng Kế hoạch kỹ thuật	16	3,10
4	Phòng Dự án đầu tư	9	1,75
5	Phòng Tin học	12	2,30
6	Phòng Vật tư	8	1,56
7	Phòng Kiểm tra xử lý	22	4,28

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

STT	Phân loại lao động	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
8	Phòng Quản lý chất lượng nước	10	1,95
9	Chi nhánh sản xuất nước sạch Nam Định	64	12,45
10	Chi nhánh Cơ Điện	18	3,50
11	Chi nhánh Chống thất thoát	25	4,86
12	Chi nhánh kinh doanh nước sạch Thành phố	116	22,57
13	Chi nhánh Xây lắp	27	5,25
14	Chi nhánh Cấp nước Ý Yên	42	8,17
15	Chi nhánh Cấp nước Vụ Bản	43	8,37
16	Chi nhánh Cấp nước số 1 Trực Ninh	31	6,03
17	Chi nhánh Cấp nước số 2 Trực Ninh	28	5,45
18	Chi nhánh Nước tinh khiết Thiên Trường	13	2,53

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định

8.2 Chính sách đối với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng đối với sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, cụ thể như sau:

8.2.1 Chế độ làm việc:

Theo quy định của Chính phủ thời gian làm việc 40 giờ/tuần, người lao động phải làm việc theo đúng thời gian quy định. Cụ thể dưới đây:

- Khối văn phòng: Từ thứ 2 đến thứ 6 (Buổi sáng từ 7h00' - 11h 30'; buổi chiều từ 13h30' - 17h00').
- Khối trực tiếp sản xuất: Làm việc theo cơ chế khoán sản phẩm và theo giờ quy định riêng.

Điều kiện làm việc tốt, an toàn môi trường được đảm bảo. Người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ về bảo hộ lao động, hưởng trợ cấp độc hại, chế độ bồi dưỡng ăn ca, làm thêm giờ....Các nguyên tắc về an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

8.2.2 Chính sách đào tạo, tuyển dụng:

Hàng năm, Công ty hỗ trợ lương, đào tạo học việc, tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học tại chức, khóa học và lớp tập huấn ngắn hạn về quản trị doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao khả năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp.

8.2.3 Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

Công ty thực hiện chính sách trả lương theo chức danh công việc và năng suất công việc cho người lao động. Đồng thời, Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, có chế độ bồi dưỡng đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc, có chế độ tham quan, nghỉ mát hàng năm, quan tâm đến người lao động trong các ngày lễ tết.

Năm 2017, mức lương bình quân của cán bộ, công nhân viên Công ty là **5.500.000** đồng/người/tháng. Năm 2018, mức lương bình quân của cán bộ, công nhân viên Công ty là **5.800.000** đồng/người/tháng, tăng 5,4% so với năm 2017.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức. Mức cổ tức hàng năm được trích ra từ nguồn lợi nhuận được giữ lại của Công ty sau khi trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật. Số cổ tức được chia cho cổ đông theo phần vốn góp. Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 diễn ra vào ngày 23/4/2019, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định đã thông qua mức chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018 là 4,5%. Công ty đã hoàn tất chi trả cổ tức cho cổ đông trong tháng 5/2019.

10. Tình hình tài chính.

Báo cáo tài chính của Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam, theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc ngày 31/12 hàng năm. Kể từ ngày 01/01/2015 Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp theo thông tư 200/2014/TT/BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Kể từ thời điểm 29/12/2017, Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần. Do đó, năm tài chính đầu tiên của Công ty được xác định từ ngày 29/12/2017 đến ngày 31/12/2018

10.1 Trích khấu hao tài sản cố định:

Công ty trích khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định được ước tính như sau:

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

Tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 15
Phương tiện vận tải	03 - 12
Thiết bị dụng cụ quản lý	10 - 13

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, Công ty đã thay đổi khung khấu hao đối với các tài sản cố định hữu hình của Công ty, sự thay đổi khung khấu hao này đã làm giảm chi phí khấu hao trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 khoảng 47 tỷ đồng. Tổng Giám đốc và Ban Tổng Giám đốc đã xem xét một cách thận trọng thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, đánh giá mức độ sử dụng ước tính của tài sản và dựa vào kinh nghiệm của Công ty, nên quyết định điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích của tài sản cho phù hợp với thực tế sử dụng tài sản, theo đó việc thay đổi khung khấu hao là hợp lý, phù hợp với thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như các qui định hiện hành.

Tài sản cố định vô hình được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Phần mềm được khấu hao trong 05 năm.

10.2 Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản vay nợ, không có bất kỳ khoản nợ quá hạn khác. Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi và thanh toán đều theo đúng điều khoản của hợp đồng và phù hợp với tài chính của Công ty..

10.3 Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện tốt các chính sách thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác, cụ thể như sau:

Bảng số 7: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	29/12/2017	31/12/2018	31/3/2019
Thuế giá trị gia tăng	-	22.663	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	855.738	692.256	1.078.493
Thuế thu nhập cá nhân	28.818	53.505	110.018
Thuế tài nguyên	235.723	228.122	-
Các loại thuế khác		(2.000)	-
Tổng cộng	1.120.278	996.546	1.188.510

Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 29/12/2017 đến ngày 31/12/2018 và BCTC tự lập Quý I/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

10.4 Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Tỷ lệ trích lập quỹ được Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt hàng năm.

Bảng số 8: Số dư các Quỹ của Công ty

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	29/12/2017	31/12/2018	31/3/2019
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.200.680	10.018.644	4.485.419
Tổng cộng	13.200.680	10.018.644	4.485.419

Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 29/12/2017 đến 31/12/2018 và BCTC tự lập Quý I/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.

10.5 Tổng dư nợ vay

Bảng số 9: Các khoản vay của Công ty

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	29/12/2017	31/12/2018	31/3/2019
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	47.302.521	36.510.780	34.406.684
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	58.938.010	50.873.869	68.071.208
Tổng cộng	106.240.531	87.384.649	102.477.892

Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 29/12/2017 đến 31/12/2018 và BCTC tự lập Quý I/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.

10.6 Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng số 10: Tình hình công nợ phải thu của Công ty

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	29/12/2017	31/12/2018	31/3/2019
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	3.093.318	2.219.047	1.943.272
Trả trước cho người bán ngắn hạn	2.113.923	26.591.886	40.842.724
Phải thu ngắn hạn khác	2.255.164	3.674.577	4.348.215
Tổng cộng	7.462.405	32.485.510	47.134.211

Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 29/12/2017 đến 31/12/2018 và BCTC tự lập Quý I/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.

Bảng số 11: Tình hình công nợ phải trả qua các giai đoạn

Đơn vị tính: nghìn đồng

St t	Chỉ tiêu	29/12/2017	31/12/2018	31/3/2019
I	Nợ ngắn hạn	271.886.848	81.193.302	66.897.911
1	Phải trả người bán ngắn hạn	17.075.452	22.066.882	19.833.680
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	3.743.286	1.800.189	1.676.780
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.120.278	996.546	1.188.510
4	Phải trả người lao động	7.828.980	6.821.544	3.517.492
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.486.002	1.052.660	100.000
7	Phải trả ngắn hạn khác	180.129.648	1.926.058	1.689.346
8	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	47.302.521	36.510.780	34.406.684
9	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13.200.680	10.018.644	4.485.419
II	Nợ dài hạn	58.938.010	50.873.869	68.071.208
1	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	58.938.010	50.873.869	68.071.208
	Tổng cộng	330.824.858	132.067.171	134.969.119

Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 29/12/2017 đến 31/12/2018 và BCTC tự lập Quý I/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.

10.7 Các khoản đầu tư tài chính:

Trong năm 2017, 2018 và đến Quý I/2019, Công ty không có các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn

10.8 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng số 12: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Stt	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,86	0,96
	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,75	0,80
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,48	0,27
	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,98	0,37
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động của tài			

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

	sản			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,21	6,90
	Vòng quay khoản phải thu	Vòng	0,60	0,36
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Tỷ suất LNST/DTT	%	3,98	8,20
	Tỷ suất LNST/VCSHBQ	%	4,84	5,05
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sảnBQ	%	2,40	2,99
	Tỷ suất LN thuần từ HĐKD/DTT	%	4,70	10,09

Nguồn: Số liệu tính toán dựa theo BCTC 2017 ban hành kèm theo Quyết định 2684/QĐ-UBND ngày 29/11/2018 của Chủ tịch UBND Tỉnh Nam Định về việc phê duyệt BCTC năm 2016; BCTC năm 2017; chi phí cổ phần hóa và điều chỉnh giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2017 của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định; BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 29/12/2017 đến ngày 31/12/2018 của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.

11. Tài sản

Bảng số 13: Giá trị tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
I	Tài sản cố định hữu hình	980.024.002	382.391.084	39,02
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	290.673.468	102.702.502	35,33
2	Máy móc, thiết bị	78.614.047	14.580.405	18,55
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	608.230.361	263.517.682	43,33
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	2.506.127	1.590.496	63,46
II	Tài sản cố định vô hình (Phần mềm máy tính)	706.365	388.140	54,95
	Tổng cộng	980.730.367	382.779.224	39,03

Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 29/12/2017 đến 31/12/2018 của CTCP Cấp nước Nam Định

Bảng số 14: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Chi tiết	29/12/2017	31/12/2018	31/3/2019
1	Công trình nước thô mới cho nhà máy nước sạch Vụ Bản	730.131	2.894.423	16.234.843

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

2	Nối mạng tuyến ống phát triển khách hàng xã Nam Hải	322.739	-	
3	Xây dựng cụm thiết bị lọc hữu cơ công suất 7.500m3/ngày đêm	196.122	197.723	197.723
4	Quy hoạch nhà máy nước thị trấn Cát Thành, Trực Ninh	773.400	-	-
5	Công trình khác	252.338	478.579	3.640.431
	Tổng cộng	2.274.731	3.570.725	20.072.997

Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 29/12/2017 đến 31/12/2018 và BCTC tự lập Quý I/2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.

12. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức các năm tiếp theo**12.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, cổ tức năm 2019, 2020**

Bảng số 15: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2019, 2020

Stt	Nội dung (*)	Đơn vị tính	Năm 2019		Năm 2020	
			Kế hoạch	% tăng, giảm so với năm 2018	Kế hoạch	% tăng, giảm so với năm 2019
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	343,12	-	343,12	-
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	259,5	21,96	269,8	3,97
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	19,20	9,40	19,20	-
4	Tỷ suất LNST/DTT	%	7,40	/	7,12	/
5	Tỷ suất LNST/VĐL	%	5,60	/	5,60	/
6	Tỷ lệ cổ tức	%	Tối thiểu 5%	/	5,04	/

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 của Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.

(*) Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 bao gồm: Tỷ lệ cổ tức, lợi nhuận sau thuế lấy theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019. Tỷ suất lợi nhuận được tính toán dựa trên số liệu lợi nhuận sau thuế năm 2019 tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019.

Doanh thu kế hoạch năm 2019 tăng 21,96% so với năm 2018, trong khi đó, lợi nhuận sau thuế tăng 9,40% năm 2019. Nguyên nhân là do: trong năm 2019, Công ty có kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản, kinh phí đầu tư dự kiến có giá trị 200,7 tỷ đồng, dẫn đến chi phí sản xuất, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty. Tính đến hết Quý I/2019, doanh thu thuần của Công ty đạt 48,86 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 4,27 tỷ đồng, đạt 18,11% kế hoạch doanh thu và 22,24% kế hoạch lợi nhuận năm 2019.

12.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên:

Công ty đã đưa ra các giải pháp trọng tâm để thực hiện thành công Kế hoạch sản xuất kinh doanh cụ thể cho các năm tiếp theo như sau:

- **Về tài chính**
 - Đối với các công trình đầu tư tại đô thị thì kết cấu vốn đầu tư từ nguồn vốn khấu hao và nguồn vốn huy động hợp pháp là 50%, nguồn vốn vay tín dụng thương mại là 50%.
 - Tăng cường hiệu quả sử dụng vốn bằng các biện pháp như đầu tư từng giai

đoạn theo nhu cầu thị trường, phát huy tối đa công suất của các công trình đã đầu tư.

• **Về đầu tư nguồn vốn:**

- Tiếp tục duy trì năng lực hiện có của Công ty để đảm quá trình sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn sau quá trình cổ phần hóa. Đồng thời tiến hành lộ trình tái cơ cấu nguồn vốn dần dần trong khoảng từ 3 – 5 năm, sắp xếp việc trả nợ đảm bảo khả năng thanh toán và khả năng tự chủ về tài chính là tối ưu nhất. Trên cơ sở xây dựng các phương án sản xuất kinh doanh, quản lý dòng tiền cũng như chiến lược phù hợp để có thể nâng cao uy tín cũng như thương hiệu của Công ty sau cổ phần hóa;
- Hướng tới sự thu hút và tập trung các nguồn vốn xã hội. Để huy động nguồn vốn cần phát hành thêm cổ phiếu, mở rộng bán cổ phần cho các chủ sở hữu trong và ngoài Công ty.
- Tăng cường, mở rộng mối quan hệ với các tổ chức tín dụng đảm bảo khả năng thu xếp vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh;

• **Về thị trường**

- Xây dựng chiến lược phát triển thị trường phù hợp với năng lực của Công ty trên từng lĩnh vực hoạt động cụ thể, trong đó tập trung vào 2 lĩnh vực chính là: sản xuất và cung cấp nước sạch; xây dựng các công trình cấp thoát nước;
- Tập trung tiết giảm chi phí trên mọi lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giảm tối đa các chi phí quản lý; Tập trung cải cách các thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo thông tin điều hành được xử lý kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả. Quán triệt vai trò trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, tăng cường quản lý giờ lao động, bố trí nhân lực phù hợp, đúng người, đúng việc tạo điều kiện để lao động phát huy tối đa khả năng;
- Tranh thủ sự hỗ trợ của các ban ngành, địa phương trong thực hiện chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh và nhiệm vụ kinh tế - chính trị của Công ty. Nắm bắt kịp thời những thông tin về chiến lược, định hướng, tiến trình đầu tư, cung cấp các dịch vụ công cộng để giành lợi thế trong việc cạnh tranh, tham gia đầu tư hay nhận thầu xây lắp các dự án. Chú trọng tăng cường công tác đối ngoại để tranh thủ sự ủng hộ của các cấp lãnh đạo và ban ngành địa phương, không ngừng củng cố mở rộng quan hệ với các tổ chức quốc tế trong hoạt động bảo vệ

môi trường. Chủ động tìm kiếm đối tác kinh doanh và mở rộng địa bàn hoạt động, kể cả lĩnh vực công ích và các hoạt động kinh doanh khác. Khai thác và mở rộng thị trường hoạt động, đồng thời phát triển thêm ngành nghề kinh doanh trong thời gian tới;

- Nghiên cứu mở rộng thị trường, đảm bảo sản phẩm sản xuất ra phải đáp ứng được nhu cầu của khách hàng;
- Duy trì và giữ vững được thị trường hiện tại của mình và mở rộng thị trường tiêu thụ nước sạch trên địa bàn toàn tỉnh, quan tâm cấp nước đến những vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa;
- Tổ chức thực hiện công tác điều tra khảo sát và thu thập các thông tin về nhu cầu nước sạch vào cả mùa hè và mùa đông. Sau khi tiến hành phân tích và xử lý các thông tin đã thu thập được rồi xác định lượng cầu của thị trường căn cứ vào kết quả của công tác phân tích và xử lý ở trên. Công ty dựa vào kết quả này để ra quyết định hợp lý trong việc sản xuất và cung ứng nước sạch;
- Xác lập các mối quan hệ với khách hàng nhằm tăng uy tín của Công ty trên thị trường, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng thị trường. Phòng Kế hoạch kỹ thuật, Phòng quản lý dự án và Đầu tư bố trí cán bộ chuyên trách để làm công tác nghiên cứu, phân tích thị trường, lập kế hoạch nhu cầu thị trường, làm tham mưu cho Ban điều hành Công ty.

● **Về công nghệ, kỹ thuật**

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý khoa học công nghệ, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách có năng lực để phụ trách việc nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý và sản xuất của Công ty;
- Nghiên cứu, tiếp cận, chuyển giao và sử dụng thành thực các loại công nghệ tiên tiến trong các hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Hiện đại hóa mạng lưới cấp nước, lắp đặt hệ thống van giám áp thông minh để đảm bảo an toàn hệ thống cấp nước;
- Đầu tư trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực cho công tác chống thất thoát nước sạch nhằm giảm thất thoát toàn bộ hệ thống cấp nước, đặc biệt xác định đúng nhu cầu về áp lực, lưu lượng từng tuyến ống để điều phối hợp lý;
- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất kinh doanh. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp

của Tỉnh;

- Lập phương án đầu tư xây dựng hệ thống công nghệ thông tin phục vụ theo dõi, quản lý hệ thống cấp nước, chất lượng nước trên nền tảng công nghệ SCADA và GIS, có lộ trình thực hiện cụ thể:
 - + Giai đoạn 2018: Xây dựng hệ thống SCADA giám sát thu thập, lưu trữ và phân tích dữ liệu theo thời gian thực cho toàn bộ mạng lưới hệ thống cấp nước bằng việc lắp đặt các đồng hồ điện từ và đồng hồ siêu âm, xây dựng phần mềm quản lý, theo dõi các thông số lưu lượng và áp lực tại các điểm cấp nước phân vùng, tách mạng của hệ thống mạng lưới cấp nước; Nghiên cứu kết nối tích hợp thiết bị có tính năng đọc, lưu trữ và truyền số liệu tự động qua công nghệ truyền thông trên hệ thống đồng hồ cơ đầu nguồn đầu tuyến hiện có;
 - + Giai đoạn 2019 - 2020: Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) để xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý hệ thống cấp nước trong toàn Công ty.
- **Về nâng cao năng lực quản lý**
 - Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chặt chẽ về mọi mặt để đảm bảo rằng mọi kế hoạch đã được đưa ra và thông qua phải được thực hiện một cách nghiêm túc, có chất lượng.
 - Sắp xếp bộ máy tổ chức theo mục tiêu kinh doanh mà quan trọng nhất là nâng cao năng lực cấp nước, chống thất thu thất thoát, quản lý mạng lưới, quản lý khách hàng và công tác ghi thu;
 - Xây dựng kế hoạch tuyển chọn, đào tạo nhân viên quản lý khách hàng, ghi thu là những người bán hàng trực tiếp để có đủ trình độ và phẩm chất làm việc cho Công ty;
 - Tiến hành lắp đặt ngay đồng hồ đo lưu lượng nước phát vào mạng đối với những tuyến chưa được lắp đặt, các chi nhánh phải có trách nhiệm phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát thất thu trên địa bàn của mình;
 - Tổ chức tổng kiểm tra cơ bản tất cả các đối tượng dùng nước, phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, công an để làm công tác điều tra khách hàng xử lý các vụ vi phạm trong việc dùng nước, cắt bỏ hộ vi phạm sử dụng nước hoặc đầu nối trái phép và xử lý nghiêm;
 - Cải thiện mức độ dịch vụ đến với khách hàng. Công ty phải chịu trách nhiệm đến cùng với sản phẩm của mình, trực tiếp giải quyết các tồn tại, vướng mắc đáp ứng kịp thời các đòi hỏi của khách hàng. Đảm bảo sự công bằng giữa người

- mua và người bán, khách hàng dùng bao nhiêu trả bấy nhiêu;
- Xây dựng chế độ trả lương có sức thu hút cho CBCNV và có quy chế phạt nghiêm khắc đối với những người vi phạm quy định của Công ty;
- Xây dựng mạng lưới thông tin với khách hàng thật tốt nhằm phát hiện các hộ khách hàng sót, trái phép và phát hiện rò rỉ, tiếp nhận các thông tin về cấp nước để kịp thời sửa chữa và thi công đầu mới, làm cơ sở cho khả năng tăng số lượng khách hàng dùng nước;
- Tăng cường công tác kiểm soát, chống thất thoát trên các tuyến, các vùng, kiểm soát các chỉ tiêu sản xuất của các xí nghiệp và các nhà máy tránh tình trạng báo cáo không trung thực làm tăng tỷ lệ thất thoát, thất thu.
- **Về nhân sự và bộ máy tổ chức của Công ty**
 - Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, công tác lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển Công ty. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ đầu ngành, đảm bảo đủ nhân lực chất lượng cao có khả năng về chuyên môn và ngoại ngữ để có thể đáp ứng được yêu cầu trong lĩnh vực. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống đánh giá nhân sự, thường xuyên tổ chức đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý theo từng thời kỳ.
 - Hoàn thiện cơ chế chính sách động viên, khuyến khích có hiệu quả đối với người lao động; Xây dựng cơ chế đánh giá, bổ nhiệm, đãi ngộ khoa học, công khai, minh bạch tạo môi trường làm việc văn minh, thoải mái nhằm phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên đồng thời duy trì phát triển được nguồn nhân lực hiện có và thu hút được nguồn nhân lực từ bên ngoài. Hàng năm, tiến hành bố trí, sắp xếp lao động một cách hợp lý theo đúng quy định và phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh.
 - Không ngừng nâng cao thu nhập đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Đảm bảo có chính sách tiền lương phù hợp, đáp ứng được những nhu cầu chính đáng của người lao động để duy trì đội ngũ lao động có trình độ năng lực và tâm huyết; thực hiện việc phân phối tiền lương công bằng theo hiệu quả công việc, sự cống hiến của người lao động và phù hợp với điều kiện thị trường....
 - Công ty phải thường xuyên tạo điều kiện cho người lao động nâng cao trình độ, đóng góp ý kiến, kích thích tinh thần nhằm làm cho người lao động được nâng cao năng suất lao động;
 - Trang bị hay trang bị lại những kiến thức kinh doanh hiện đại cho đội ngũ cán

bộ quản lý. Công ty tạo điều kiện cho các cán bộ này tham gia vào các khoá đào tạo bồi dưỡng kiến thức mới, tổ chức tham quan học tập tại các đơn vị bạn để học hỏi kinh nghiệm từ đó làm chủ được các yếu tố bên ngoài của thị trường, hạn chế lãng phí tổn thất do không hiểu biết gây ra;

- Kết hợp đào tạo và tuyển dụng lao động để hình thành một cơ cấu lao động tối ưu, bố trí lao động hợp lý phù hợp với năng lực sở trường nguyện vọng của mỗi người, xác định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm và nhiệm vụ. Giảm bớt lượng lao động dư thừa không có năng lực, năng suất hiệu quả thấp;
- Bố trí sắp xếp lại CBCNV trong các phòng ban trên cơ sở xác định mức độ phức tạp của công việc, cải tiến mối quan hệ giữa các phòng ban để đảm bảo sự phối hợp nhịp nhàng các công việc của Công ty để ra quyết định nhanh chóng và chính xác;
- Công ty có biện pháp khuyến khích người lao động như: Phân phối lợi nhuận thỏa đáng, bảo đảm công bằng, hợp lý, xây dựng quy chế khen thưởng và kỷ luật lao động công minh. Đặc biệt là có chế độ đãi ngộ đối với những người giỏi, trình độ tay nghề cao, có trách nhiệm trong công việc hay những người có những ý kiến đóng góp cho Công ty trong sản xuất kinh doanh đem lại hiệu quả cao.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...):

Không có

14. Định hướng, chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh.

14.1 Định hướng chung:

- **Liên kết:** Các cổ đông, đối tác có tiềm năng về vốn, kỹ thuật, năng lực quản trị, sản phẩm và thị trường; đồng thời thúc đẩy mạnh liên kết các bộ phận trong doanh nghiệp tạo ra chuỗi giá trị, nguồn lực tổng hợp để có lợi thế cạnh tranh hơn, hiệu quả hơn.
- **Ngành nghề và sản phẩm:** Phát triển vững chắc - tập trung thực hiện tốt các gói hợp đồng cung cấp dịch vụ công ích được giao. Chuẩn bị các chiến lược sản phẩm và thị trường để phát triển sản xuất kinh doanh.
- **Về kỹ thuật, công nghệ:** Từng bước đổi mới công nghệ thi công, trang thiết bị tiên tiến nhằm nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ, tăng trưởng chất lượng, tạo ra giá trị gia tăng cao. Hợp tác với đối tác nước ngoài trong việc chuyển giao công nghệ và hỗ trợ kỹ thuật phục vụ quá trình vận hành trang thiết bị nhằm

nâng cao năng suất, giá cả, chất lượng sản phẩm, dịch vụ tạo ra sản phẩm có tính cạnh tranh cao.

- **Đổi mới:** Đổi mới sâu sắc quản trị doanh nghiệp; tạo dựng và phát triển thương hiệu, văn hóa doanh nghiệp. Công ty là đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực cung cấp nước sạch trên địa bàn tỉnh Nam Định.

14.2 Chiến lược đầu tư phát triển:

Căn cứ Quyết định số 2084/QĐ-TTg ngày 22/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Nam Định đến năm 2025; Quyết định số 605/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt quy hoạch cấp nước thành phố Nam Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Đến năm 2020 với sự phát triển mạnh của dân cư đô thị và các Khu công nghiệp, Khu kinh tế trong địa bàn toàn Tỉnh, Công ty tiếp tục tập trung khai thác sản xuất và cung cấp nước sạch, đầu tư xây dựng các công trình cấp nước đáp ứng nhu cầu của thị trường về sản phẩm nước sạch, phát triển và tiến tới đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, đa dạng hoá các hình thức đầu tư để đáp ứng nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Công ty tập trung chủ yếu vào một số nhiệm vụ sau:

- Đầu tư các dự án trọng điểm để bổ sung nguồn nước, cải tạo và mở rộng hệ thống ống dẫn, ống phân phối nước đáp ứng nhu cầu nước sinh hoạt, sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Nam Định. Xây dựng lộ trình thực hiện các dự án cấp nước phù hợp với tiến độ các dự án phát triển kinh tế - xã hội, đô thị du lịch và các khu công nghiệp của tỉnh.

- Thực hiện kế hoạch chống thất thoát theo vùng, tuyến ống, phần đầu giảm tỷ lệ thất thoát đến năm 2020 xuống dưới 20%. Ưu tiên các dự án hiện đại hóa việc quản lý mạng lưới đường ống cấp nước, chống thất thoát thất thu nước sạch nhằm nâng cao năng lực vận hành hệ thống cấp nước và giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Thực hiện xã hội hoá trong đầu tư, trong hoạt động cấp nước, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư mới nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước; nâng độ phủ cấp nước đô thị đạt tỷ lệ 100%.

- Nâng cao năng lực, công suất cấp nước, chú trọng đến công tác quản lý chất lượng nước. Cung cấp sản phẩm nước sạch đạt chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành. Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước bảo đảm cấp nước an toàn.

- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ - đưa đến khách hàng các

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

dịch vụ - phục vụ tốt nhất, thực hiện chiến lược "Hướng tới khách hàng" để tồn tại và phát triển bền vững.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế nội bộ; thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đến 2020. Tổ chức đào tạo và đào tạo lại đội ngũ cán bộ công nhân viên; có chính sách thu hút các kỹ sư chuyên ngành, cán bộ nghiệp vụ quản lý kinh tế có trình độ cao về làm việc tại Công ty.

Bảng số 15: Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty giai đoạn 2017 - 2021

T T	Nội dung đầu tư	ĐV T	Kinh phí đầu tư dự kiến hàng năm					Tổng Kinh phí đầu tư dự kiến GĐ 2017- 2021
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
1	Khu vực TP Nam định							
1. 1	Cải tạo dây truyền xử lý nước sạch TP Nam định- Khu bể hợp khối nâng công suất từ 25.000 m ³ /ngđ lên 35.000 m ³ /ng.đ (Cải tạo bể lọc).	Tỷ.đ		2	3,871			5,871
1. 2	Lắp đặt tuyến ống DN 450 đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ ngã tư Cửa Đông đến cầu Đò Quan	Tỷ.đ			2,75			2,75
1. 3	Lắp đặt tuyến ống DN 355 đường Trần Tế Xương + Mạc Thị Bưởi (đoạn từ Lê Hồng Phong đến Trường Chinh	Tỷ.đ			2,4			2,4
1. 4	Lắp đặt tuyến ống DN 335 đường Mỹ Xá (đoạn từ ngã tư Giải Phóng -	Tỷ.đ		7,0				7,0

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

T T	Nội dung đầu tư	ĐVT	Kinh phí đầu tư dự kiến hằng năm					Tổng Kinh phí đầu tư dự kiến GD 2017- 2021
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
	Trần Huy Liệu đến QL10)							
1. 5	Thực hiện dự án Quản trị mạng lưới cấp nước TP Nam Định phục vụ công tác quản lý, chống thất thoát thất thu nước (Phần còn lại)	Tỷ.đ		10,2				10,2
1. 6	Cải tạo, thay thế đồng hồ đến niên hạn kiểm định.	Tỷ.đ	15,0	5,0	5,0	18,0	20	63,0
1. 7	Duy tu, sửa chữa máy móc, mạng lưới đường ống cấp nước toàn Công ty.	Tỷ.đ	5,0	5,0	6,0	7,0	7,0	30,0
1. 8	Xây dựng nhà máy, tuyến ống cấp nước theo quy hoạch mở rộng TP Nam Định giai đoạn 2016-2020 tầm nhìn 2025							
-	Xây dựng tuyến ống DN 800 đoạn qua khu xử lý Quán chuột – QL10 – BigC (L=9.396m)	Tỷ đ		80,0	43,46			123,5
-	Xây dựng tuyến ống DN 600 từ chân cầu Tân Phong – đường Lê Đức Thọ - đến đường Đặng	Tỷ đ			20,0	24,67		44,8

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

T T	Nội dung đầu tư	ĐVT	Kinh phí đầu tư dự kiến hằng năm					Tổng Kinh phí đầu tư dự kiến GD 2017- 2021
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
	Xuân Bảng (L=5.459)							
-	Xây dựng tuyến ống DN 400 từ BigC đến trạm thu phí Mỹ Lộc và từ ngã tư Lê Đức Thọ đến Đặng Xuân Bảng (L=2.578+2.643=5.221m)	Tỷ đ		11,6			11,9	23,5
-	Xây dựng tuyến ống từ BigC đến trạm thu phí Mỹ Lộc bao gồm: ống DN 300 – L=4.451m; DN 250 – L=4.129m; DN 200 - L=2.256m	Tỷ đ		28,2				28,2
-	Nâng công suất công trình trạm thu và xử lý nước thô hiện trạng	Tỷ đ			12,25			12,25
-	Nâng công suất dây truyền xử lý nước hiện tại	Tỷ đ			30,0	22,5		52,5
-	Nâng công suất trạm bơm nước sạch hiện trạng	Tỷ đ			5,0	5,5		10,5
-	Cải tạo thay thế tuyến ống DN 400 cũ	Tỷ đ				3,46		3,46
-	Cải tạo thay thế tuyến ống DN 600 cũ	Tỷ đ				10,0	11,94 3	21,9
-	Xây dựng công trình xử lý bùn cặn – khu xử lý	Tỷ đ		2,0	40,0			42,0

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

T T	Nội dung đầu tư	ĐVT	Kinh phí đầu tư dự kiến hằng năm					Tổng Kinh phí đầu tư dự kiến GD 2017- 2021
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
	nước hiện trạng							
-	Chi phí QLDA, chi phí tư vấn và các chi phí khác	Tỷ đ		12,0	13,0	13,0	16,0	54,0
-	Chi phí GPMB thực hiện dự án	Tỷ đ		2,0	1,0	1,0	1,0	5,0
	Cộng 1		20	165	184,7	105,2	67,8	542,7
2	Xí nghiệp KDNS Vụ Bản							
2.1	Nâng công suất nhà máy từ 7.000m ³ /ngđ lên 10.000m ³ /ngđ.	Tỷ.đ		2,0	4,0			6,0
2.2	Thực hiện dự án Quản trị mạng lưới cấp nước khu vực huyện Vụ Bản phục vụ công tác quản lý, chống thất thoát thất thu nước	Tỷ.đ		3,0				3,0
2.3	Xây dựng công trình nước thô mới cho nhà máy nước Vụ Bản	Tỷ.đ		60	30			90
2.4	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm cấp 2	Tỷ.đ	2,291					2,291
2.5	Nối mạng cấp nước cho các Xã phía bắc QL38B: Minh Tân, Hiến Khánh, Minh Thuận – huyện Vụ	Tỷ đ		18,0	8,0	7,0		33,0

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

T T	Nội dung đầu tư	ĐVT	Kinh phí đầu tư dự kiến hằng năm					Tổng Kinh phí đầu tư dự kiến GD 2017- 2021
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
	Bản							
2. 6	Xây dựng nhà máy khu xử lý mới công suất 10.000m ³ /ngđ tại xã Vĩnh Hào – Vụ Bản	Tỷ.đ			13,0	2,0		15,0
2. 7	Cải tạo, thay thế đồng hồ đến niên hạn kiểm định	Tỷ.đ	1,0	1,2	1,4	1,6	1,7	6,9
	Cộng 2	Tỷ. đ	3,291	84,2	56,4	10,6	1,7	156,2
3	Xí nghiệp KDNS ý Yên							
3. 1	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm cấp 1 (thiết bị + công nghệ).	Tỷ.đ	1,2					1,2
3. 2	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm cấp 2 (thiết bị + công nghệ).	Tỷ.đ		2,478				2,478
3. 3	Đầu tư bổ sung hệ thống xử lý hữu cơ nâng cao chất lượng nước khu xử lý nước ý Yên.	Tỷ.đ		2,0	80,0			82
3. 4	Xây dựng hệ thống cấp nước công suất 10.000m ³ /ngđ phục vụ cấp nước cho 07 xã còn lại phía bắc huyện Ý Yên, bổ sung cho Thị trấn Lâm	Tỷ.đ		10,0	80,0	60,0	35,0	185

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

T T	Nội dung đầu tư	ĐV T	Kinh phí đầu tư dự kiến hằng năm					Tổng Kinh phí đầu tư dự kiến GD 2017- 2021
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
3. 5	Thực hiện dự án Quản trị mạng lưới cấp nước khu vực Huyện ý Yên phục vụ công tác quản lý, chống thất thoát thất thu nước	Tỷ.đ		2,0	3,0			5,0
3. 6	Nâng công suất nhà máy nước ý Yên từ 7.000 lên 10.000 m3/ngđ (Tháo dỡ cụm xử lý lọc nổi, xây dựng dây chuyền xử lý mới công suất 5.000 m3/ngđ)	Tỷ.đ		8,0				8,0
3. 7	Cải tạo thay thế đồng hồ đến niên hạn kiểm định	Tỷ đ	0,5	1,2	1,4	1,5	1,7	6,3
	Cộng 3	Tỷ. đ	1,7	25,67 8	164,4	61,5	36,7	290
4	Xí nghiệp KDNS Trực Ninh 1							
4. 1	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm cấp 1 (thiết bị + công nghệ).	Tỷ.đ	1,2					1,2
4. 2	Cải tạo, nâng cấp trạm bơm cấp 2 (thiết bị + công nghệ).	Tỷ.đ		1,2				1,2
4. 3	Xây dựng Bể chứa nước sạch 300m3	Tỷ.đ		1,2				1,2

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

T T	Nội dung đầu tư	ĐV T	Kinh phí đầu tư dự kiến hằng năm					Tổng Kinh phí đầu tư dự kiến GD 2017- 2021
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
4. 4	Nối mạng cấp nước phát triển khách hàng khu vực các xã lân cận.	Tỷ.đ		4,0	6,0			10,0
4. 5	Thực hiện dự án Quản trị mạng lưới cấp nước khu vực Huyện Trục Ninh phục vụ công tác quản lý, chống thất thoát thất thu nước	Tỷ.đ		3,0				3,0
4. 6	Cải tạo, thay thế đồng hồ đến niên hạn kiểm định	Tỷ đ	0,3	0,8	1,0	1,2	1,3	4,6
	Cộng 4	Tỷ. đ	1,5	10,2	7,0	1,2	1,3	21,2
5	Xí nghiệp KDNS Trục Ninh 2							
5. 1	Mở rộng mạng lưới cấp nước Xã Trục Nội, phát triển cấp nước cho các xã lân cận.	Tỷ.đ	5,0	8,0	5,0			18,0
5. 2	Đầu tư hoàn thiện hệ thống cấp nước Thị trấn Cát Thành phục vụ cho nhân dân Thị trấn và các vùng lân cận	Tỷ.đ	7,0	8,0	5,0			20,0
5. 3	Cải tạo, nâng công suất khu xử lý nước Cát Thành	Tỷ.đ		2,0	3,0	2,0		7,0

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

T T	Nội dung đầu tư	ĐVT	Kinh phí đầu tư dự kiến hàng năm					Tổng Kinh phí đầu tư dự kiến GD 2017- 2021
			Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	
	từ 1.200 lên 2.000 m ³ /ngđ, từ 2.000 lên 4.000 m ³ /ngđ							
5. 4	Nâng cấp trạm bơm cấp 1 +2 Cát Thành	Tỷ.đ		2,0				2,0
5. 5	Nâng cấp trạm bơm cấp 1 +2 Trục Nội	Tỷ.đ		0,8	1,0			1,8
5. 6	Cải tạo, thay thế đồng hồ đến niên hạn kiểm định	Tỷ đ					1,2	1,2
	Cộng 5	Tỷ đ	12,0	20,8	14,0	2,0	1,2	50,0
	Tổng cộng: 1+2+3+4+5	Tỷ. đ	124,6	303,7	200,7	140,5	108,7	878,19

Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty đại chúng:
Không có

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Trần Đăng Quý	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành
2	Nguyễn Sỹ Long	Phó Chủ tịch HĐQT	Điều hành
3	Bùi Xuân Thiêm	Thành viên HĐQT	Điều hành
4	Nguyễn Thành Trì	Thành viên HĐQT	Điều hành
5	Trần Ngọc Chiến	Thành viên HĐQT	Điều hành
6	Trần Ngọc Bảo	Thành viên HĐQT	Không điều hành
7	Đinh Văn Hòa	Thành viên HĐQT	Điều hành

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

8	Kiều Hải Anh	Thành viên HĐQT	Không Điều hành
---	--------------	-----------------	-----------------

1.1 Ông Trần Đăng Quý – Chủ tịch HĐQT Công ty

Họ và tên:	Trần Đăng Quý
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	04/05/1963
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	46 đường Phù Nghĩa, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, Việt Nam
Số CMTND:	036063000171, cấp ngày 29/06/2015 tại Cục Cảnh sát
Điện thoại liên hệ:	(0228) 3649.510
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Ngành Kinh tế lao động– Trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội; Kỹ sư Ngành Cấp thoát nước– Trường ĐH Kiến trúc Hà Nội; Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh – Trường ĐH Bách khoa Hà Nội.
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Quá trình công tác:	+ Từ tháng 5/1981 –5/1985: Bộ đội Trường công nhân kỹ thuật I – Tổng cục kỹ thuật BQP. Trung sỹ thuộc D77 – Cục kỹ thuật vật tư trang bị bộ Tư lệnh Công binh + Từ tháng 6/1985 – 12/1989: Nhân viên Công ty Cấp nước Nam Hà + Từ tháng 01/1999 – 8/1999: Trợ lý LĐTTL Công ty Cấp nước Nam Định + Từ tháng 9/1999 – 5/2001: Trợ lý Giám đốc Công ty cấp nước Nam Định + Từ tháng 6/2001 – 5/2007: Trưởng Phòng Kế hoạch kỹ thuật – Công ty Cấp nước Nam Định + Từ tháng 6/2007 – 11/2008: Giám đốc Xí nghiệp



BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

	Kinh doanh nước sạch Vụ Bản – Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định + Từ tháng 12/2008 – 8/2010: Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định + Từ tháng 9/2010 – 12/2017: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định + Từ tháng ngày 29/12/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 200.407 cổ phần (<i>Tỷ lệ nắm giữ: 0,58%</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Nam Định: 10.121.965 cổ phần (<i>Tỷ lệ nắm giữ: 29,50%</i>)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

1.2 Ông Nguyễn Sỹ Long – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên:	Nguyễn Sỹ Long
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	12/09/1970
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	137 Văn Cao – phường Năng Tĩnh – TP Nam Định
Số CMTND:	161842172 ngày 12/07/2012 tại CA.tỉnh Nam Định
Điện thoại liên hệ:	(0228) 3649.510

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Chuyên ngành Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Quá trình công tác:	<p>+ Từ 1998 - 2000: Nhân viên Liên đoàn Lao động Tỉnh Nam Định.</p> <p>+ Từ 2000 – 2001: Trưởng phòng Vật tư Nhà nghỉ Du lịch Công Đoàn – Liên đoàn Lao động Tỉnh Nam Định.</p> <p>+ Từ tháng 6/2001 – 3/2005: Phó phòng Thanh Tra – Công Ty Cấp Nước Nam Định.</p> <p>+ Từ tháng 4/2005 – 1/2006: Trưởng phòng Thanh Tra – Công Ty Cấp Nước Nam Định.</p> <p>+ Từ tháng 02/2006 – 6/2015: Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh Nước sạch TP Nam Định – Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định.</p> <p>+ Từ tháng 7/2015 – 3/2017: Phó Tổng giám đốc - Công ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Nam Định</p> <p>+ Từ tháng 4/2017 – 12/2017: Tổng giám đốc - Công ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Nam Định</p> <p>+ Từ ngày 29/12/2017 đến nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định</p>
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	<p>+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 201.209 cổ phần (Tỷ lệ nắm giữ: 0,59%)</p> <p>+ Số cổ phần sở hữu đại diện cho UBND tỉnh Nam Định: 6.862.350 cổ phần (Tỷ lệ nắm giữ: 20,00%)</p>
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công	Không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

ty:	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

1.3 Ông Bùi Xuân Thiêm – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	Bùi Xuân Thiêm
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	27/03/1963
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	Số 51 Cù Chính Lan - Trần Tế Xương - ND
Số CMTND:	036063003567, ngày 30/08/2017 tại Cục cảnh sát
Điện thoại liên hệ:	(0228) 3649.510
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	+ Kỹ sư Chế tạo máy – Đại học Bách khoa Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Quá trình công tác:	+ Từ tháng 11/1985 - 02/1991: Thường vụ Công đoàn cơ sở - Thường vụ BCH Đoàn Thanh niên - Kỹ sư Nhà máy thực phẩm xuất khẩu Nam Hà. + Từ tháng 3/1991 - 3/1994: Phó quản đốc phân xưởng. Ủy viên ban chấp hành Công đoàn, ủy viên hội đồng Xí nghiệp - Nhà máy thực phẩm XK Nam Hà. + Từ tháng 4/1994 - 02/1995: Quyền quản đốc phân xưởng. Ủy viên ban chấp hành Công đoàn, Ủy viên hội đồng Xí nghiệp - Nhà máy thực phẩm XK Nam Hà. + Từ tháng 3/1995 - 6/1997: Đảng uỷ viên - Ủy viên BCH Công đoàn - Ủy viên hội đồng Xí nghiệp - Quản đốc phân xưởng - Nhà máy thực phẩm XK Nam Hà. + Từ tháng 9/1997- 12/1999: Kỹ sư cơ khí - Công ty Cấp nước Nam Định. + Từ tháng 01/2000 - 3/2002: Đảng uỷ viên - Đội phó

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

	<p>đội sản xuất nước - Công ty Cấp nước Nam Định</p> <p>+ Từ tháng 4/2002 - 3/2003: Đảng uỷ viên - Phó giám đốc Xí nghiệp Sản xuất nước – Công ty Cấp nước Nam Định.</p> <p>+ Từ tháng 4/2003 - 4/2005: Đảng uỷ viên - Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật - Trợ lý giám đốc – Công ty Cấp nước Nam Định.</p> <p>+ Từ tháng 5/2005 - 02/2006: Thường vụ Đảng uỷ - Chủ tịch Công đoàn – Phó phòng Kế hoạch kỹ thuật - Trợ lý giám đốc - Công ty Cấp nước Nam Định.</p> <p>+ Từ tháng 3/2006 - 12/2008: Thường vụ Đảng uỷ - Chủ tịch Công đoàn - Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Trợ lý giám đốc – Công ty Cấp nước Nam Định</p> <p>+ Từ tháng 01/2009 - 4/2010: Phó Bí thư Đảng uỷ – Chủ tịch Công đoàn - Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Công ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Nam Định</p> <p>+ Từ tháng 5/2010 - 6/2015: Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Công đoàn - Trưởng phòng Tổ chức hành chính - Công ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Nam Định</p> <p>+ Từ tháng 7/2015 – 12/2017: Phó Bí thư Đảng uỷ - Chủ tịch Công đoàn công ty - Phó Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Nam Định</p> <p>+ Từ ngày 29/12/2017 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định</p>
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	<p>+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 5.600 cổ phần (Tỷ lệ nắm giữ: 0,02 %)</p> <p>+ Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần</p>

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

1.4 Ông Nguyễn Thành Trì – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	Nguyễn Thành Trì
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	06/12/1961
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	29 Đinh Thị Vân, phường Hạ Long, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
Số CMTND:	161956758 cấp ngày 31/07/2008 tại CA. tỉnh Nam Định
Điện thoại liên hệ:	(0228) 3649.510
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế - Đại học Tài chính kế toán
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
Quá trình công tác:	+ Từ tháng 5/1983 - 7/1989: Chuyên viên phòng thu quốc doanh TW – Sở Tài chính Nam Định + Từ tháng 7/1989 - 8/1989: Chuyên viên phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Nam Định + Từ tháng 9/1989 - 11/1989: Chuyên viên phòng Tài chính Hải Hậu - Hải Hậu + Từ tháng 12/1989 - 8/1994: Kế toán trưởng XN nuôi tôm xuất khẩu Hải Hậu + Từ tháng 9/1994 - 9/1995: Chuyên viên phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Nam Định + Từ tháng 10/1995 - 9/1999: Chuyên viên phòng nghiệp vụ I – Cục Quản lý vốn doanh nghiệp Nam

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

	<p>Định</p> <p>+ Từ tháng 10/1999 - 4/2006: Chuyên viên phòng Tài chính doanh nghiệp – Sở Tài chính Nam Định</p> <p>+ Từ tháng 5/2006 – 12/2017: Kế Toán Trưởng, Trưởng phòng Tài vụ Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định</p> <p>+ Từ ngày 29/12/2017 đến nay: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định</p>
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	<p>+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 73.976 cổ phần (Tỷ lệ nắm giữ: 0,22%)</p> <p>+ Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần</p>
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

1.5 Ông Trần Ngọc Chiến – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	Trần Ngọc Chiến
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	17/04/1966
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	14/187 Đường 19/5 Phường Trần Tế Xương – Nam Định
Số CMTND:	036066002873 cấp ngày 02/06/2017 tại Cục Cảnh sát
Điện thoại liên hệ:	(0228) 3649.510
Trình độ văn hóa:	10/10
Trình độ chuyên môn:	+ Kỹ sư xây dựng chuyên ngành Cấp thoát nước - Khoa Đô thị và Hạ tầng kỹ thuật – Trường Đại học

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

	Kiến trúc Hà Nội.
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Quá trình công tác:	<ul style="list-style-type: none"> + Từ tháng 5/1981 – 9/1986: Chiến sĩ – Tiểu đoàn I, Lữ đoàn 530 – Bộ Tư lệnh Công binh + Từ tháng 9/1987 – 11/1994: Công nhân vận hành Nhà máy nước Nam Định + Từ tháng 12/1994 – 6/1996: Công nhân lao động hợp tác tại Lybia + Từ tháng 11/1996 – 3/2005: Công nhân lắp đặt đường ống Công ty cấp nước Nam Định + Từ tháng 4/2005 – 01/2006: Phó Giám đốc Nhà máy nước Vụ Bản - Công ty cấp nước Nam Định + Từ tháng 02/2006 – 6/2011: Giám đốc Xí nghiệp nước sạch Trục Ninh - Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định + Từ tháng 7/2011 – 12/2017: Trưởng phòng Quản lý dự án đầu tư – Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Nam Định + Từ ngày 29/12/2017 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Cấp nước Nam Định
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	<ul style="list-style-type: none"> + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 7.200 cổ phần (Tỷ lệ nắm giữ: 0,02%) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH**1.6 Ông Đinh Văn Hòa – Thành viên HĐQT**

Họ và tên:	Đinh Văn Hòa
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	16/02/1970
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	17 Văn Cao, phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định
Số CMTND:	161825625 cấp ngày 11/01/2011 tại Công an Nam Định
Điện thoại liên hệ:	0917.516.868
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	+ Cử nhân kinh tế - Trường Đại học Trường Thương mại và kinh tế Liên bang Nga + Cao học Quản lý Kinh tế Trường Đại học Chu Văn An chuyên ngành Quản lý Công
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
Quá trình công tác:	+ Từ trước năm 2014 : Học tập và lao động, cộng tác viên và công tác tại thương vụ thuộc Đại sứ quán Việt Nam tại Liên bang Nga. + Từ năm 2015 đến nay: Trưởng Phòng Kinh doanh; Trưởng phòng Tổ chức Hành chính; Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Du lịch Nam Định + Từ ngày 29/12/2017 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định + Từ tháng 2/2019 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Trưởng Phòng Kinh doanh; Trưởng phòng Tổ chức Hành chính; Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Du lịch Nam Định
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần + Số cổ phần sở hữu đại diện CTCP Du lịch Nam

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

	Định: 6.347.673 cổ phần (Tỷ lệ nắm giữ: 18,50%)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

1.7 Bà Kiều Hải Anh – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	Kiều Hải Anh
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	27/10/1988
Nơi sinh:	Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	182B ngách 95/8 Chùa Bộc, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
Số CMTND:	022188000391 cấp ngày 06/11/2015 tại Cục Cảnh sát
Điện thoại liên hệ:	0904.908.296
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	+ Cử nhân Kinh tế - Đại học Ngoại thương Hà Nội + Cao học tại Đại học Nantes – Pháp
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên HĐQT
Quá trình công tác:	+ Từ 2012 - 2016: Trưởng Phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Thiết bị xử lý nước SETFIL + Từ 2016 – 7/2017: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị xử lý nước SETFIL. + Từ tháng 7/2017 – nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thiết bị xử lý nước SETFIL + Từ ngày 29/12/2017 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định.
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Tổng Giám đốc Công ty CP Thiết bị xử lý nước SETFIL
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (Tỷ lệ nắm

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

	giữ: 0,00%) + Số cổ phần sở hữu đại diện cho Công ty cổ phần thiết bị xử lý nước SETFIL: 3.122.306 cổ phần (Tỷ lệ nắm giữ: 9,10%)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

1.8 Ông Trần Ngọc Bảo – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	Trần Ngọc Bảo
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	05/08/1976
Nơi sinh:	Hải Phòng
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	39/45 Đinh Tiên Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Số CMTND:	031076001165 cấp ngày 13/5/2015 tại Cục cảnh sát
Điện thoại liên hệ:	(0228) 3649.510
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	+ Cử nhân kinh tế - Trường Đại học Tài chính Kế toán Hà Nội; + Kiểm toán viên cấp Nhà nước Ngành Kiểm toán – Bộ Tài chính
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên HĐQT
Quá trình công tác:	+ Từ tháng 8/2001 – 8/2009: Giám đốc Chi nhánh Hải Phòng – Công ty TNHH Deloitte Việt Nam + Năm 2010: Kế toán trưởng – Chi nhánh Công ty Máy và phụ tùng Dầu khí tại Vũng tàu + Từ 2010 – 2012: Trưởng ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong.

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

	+ Từ 2012 – Nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong + Từ ngày 29/12/2017 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Nhựa Thiếu niên Tiền Phong
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần + Số cổ phần sở hữu đại diện CTCP Nhựa Thiếu niên Tiền Phong: 4.632.086 cổ phần (Tỷ lệ nắm giữ: 13,50%)
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

2. Ban kiểm soát.

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Trần Thị Hồng Phấn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Văn Ngôn	Thành viên Ban kiểm soát
3	Trần Hồng Đức	Thành viên Ban kiểm soát

2.1 Bà Trần Thị Hồng Phấn – Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Trần Thị Hồng Phấn
Giới tính:	Nữ
Ngày sinh:	16/10/1974
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	111 Đường Lộc Vượng - Lộc Vượng – Nam Định
Số CMTND:	162272353 cấp ngày 16/03/2004 tại CA.tỉnh Nam Định
Điện thoại liên hệ:	(0228) 3649.510

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	+ Trung học chuyên nghiệp, Trường Kinh tế kỹ thuật công nghiệp nhẹ + Cử nhân kinh tế, Trường Đại học Thương mại + Thạc sĩ quản trị kinh doanh – Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Trưởng Ban kiểm soát
Quá trình công tác:	+ Từ 1994 - 6/1999: Nhân viên thanh toán tại phòng Kinh doanh – Công ty Cấp nước Nam Định + Từ tháng 7/1999 - 8/2006: Kế toán tại Công ty Cấp nước Nam Định + Từ tháng 9/2006 – 12/2007: Phó phòng kế toán tại Công ty Cấp nước Nam Định + Từ 2008 đến 12/2017: Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV kinh doanh nước sạch Nam Định + Từ ngày 29/12/2017 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 55.876 cổ phần (Tỷ lệ nắm giữ: 0,16%) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

2.2 Ông Nguyễn Văn Ngôn – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Nguyễn Văn Ngôn
------------	-----------------

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	04/09/1979
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	01B Ô 18 - Hạ Long - Nam Định
Số CMTND:	162174849 cấp ngày 15/01/2004 tại CA.tỉnh Nam Định
Điện thoại liên hệ:	(0228) 3649.510
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	+ Cử nhân Quản trị Du lịch – Trường Đại học Dân lập Đông Đô + Thạc sỹ Quản Trị Kinh doanh – Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên Ban Kiểm soát
Quá trình công tác:	+ Từ tháng 01/2013 – 12/2003: Công nhân đường ống – Công Ty Cấp Nước Nam Định + Từ tháng 01/2004 – 6/2006: Nhân viên Thanh Tra xử lý – Công Ty Cấp Nước Nam Định + Từ tháng 7/2006 – 9/2008: Nhân viên quản lý đồng hồ - Công Ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Nam Định + Từ tháng 10/2008 – 8/2012: Nhân viên hành chính - Công Ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Nam Định + Từ tháng 9/2012 – 9/2013: Phó Quản đốc Phân Xưởng Sản xuất phụ - Công Ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Nam Định + Từ tháng 10/2013 – 12/2015: Quản đốc Phân Xưởng Sản xuất phụ - Công Ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Nam Định + Từ tháng 01/2016 – 7/2016: Giám đốc XN Nước Tinh Khiết Thiên Trường - Công Ty TNHH MTV Kinh

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

	doanh Nước sạch Nam Định + Từ tháng 8/2016 – 12/2017: Giám đốc XN Chống thất thoát – Công Ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Nam Định + Từ ngày 29/12/2017 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.400 cổ phần (<i>Tỷ lệ nắm giữ: 0,02%</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

2.3 Ông Trần Hồng Đức – Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên:	Trần Hồng Đức
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	18/09/1974
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	56 Phan Đình Giót – phường Năng Tĩnh - TPND
Số CMTND:	162110546 cấp ngày 17/02/2012 tại CA.tỉnh Nam Định
Điện thoại liên hệ:	(0228) 3649.510
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	+ Kỹ sư xây dựng – Chuyên ngành Cấp thoát Nước – Môi Trường Nước – Đại học Xây Dựng Hà Nội

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Thành viên Ban Kiểm soát
Quá trình công tác:	<p>+ Từ tháng 4/2000 –11/2007: Cán bộ kỹ thuật – Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật – Công ty Cấp Nước Nam Định</p> <p>+ Từ tháng 12/2007 – 01/2010: Cán bộ kỹ thuật – Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật – Công ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Nam Định</p> <p>+ Từ tháng 02/2010 –11/2011: Phó giám đốc Xí nghiệp KDNS Vụ Bản - Công ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Nam Định</p> <p>+ Từ tháng 12/2011 –10/2013: Phó phòng Quản lý Dự Án - Công ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Nam Định</p> <p>+ Từ tháng 11/2013 –03/2017: Lao động tự do</p> <p>+ Từ tháng 04/2017 – 12/2017: Phó phòng Quản lý Dự Án - Công ty TNHH MTV Kinh doanh Nước sạch Nam Định</p> <p>+ Từ ngày 29/12/2017 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định</p>
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	<p>+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.300 cổ phần (Tỷ lệ nắm giữ: 0,02%)</p> <p>+ Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần</p>
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

3. Ban Tổng Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
-----	-----------	---------

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

1	Nguyễn Sỹ Long	Tổng Giám đốc
2	Bùi Xuân Thiêm	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Ngọc Chiến	Phó Tổng Giám đốc
4	Đình Văn Hòa	Phó Tổng Giám đốc
5	Đỗ Hữu Minh	Phó Tổng Giám đốc

3.1 Ông Nguyễn Sỹ Long – Tổng Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại mục 1.2 Hội đồng quản trị)

3.2 Ông Bùi Xuân Thiêm – Phó Tổng Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại mục 1.3 Hội đồng quản trị)

3.3 Ông Trần Ngọc Chiến – Phó Tổng Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại mục 1.5 Hội đồng quản trị)

3.4 Ông Đình Văn Hòa – Phó Tổng Giám đốc

(Sơ yếu lý lịch đã được trình bày tại mục 1.6 Hội đồng quản trị)

3.5 Ông Đỗ Hữu Minh – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Đỗ Hữu Minh
Giới tính:	Nam
Ngày sinh:	21/01/1983
Nơi sinh:	Ninh Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay:	La Phù - Ninh Khang - Hoa Lư - Ninh Bình
Số CMTND:	164141326 cấp ngày 08/08/2008 tại CA Ninh Bình
Điện thoại liên hệ:	(0228) 3649.510
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại Công ty:	Phó Tổng Giám đốc
Quá trình công tác:	+ Năm 2005: Công tác tại Công ty Cổ phần Vật liệu và xây lắp Nam Định + Từ 4/2005 đến tháng 5/2007: Nhân viên Xí nghiệp Vụ bản - Công ty cấp nước Nam Định. + Từ tháng 6/2007 đến tháng 11/2008: Phó giám đốc

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

	<p>Xí nghiệp Ý Yên - Công ty cấp nước Nam Định. + Từ tháng 12/2008 đến tháng 6/2015: Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh nước sạch Ý Yên - Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Vụ Bản; + Từ tháng 7/2015 đến tháng 12/2017: Trưởng phòng Tổ chức Hành chính - Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch Vụ Bản + Từ ngày 29/12/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc kiêm trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Công ty Cổ phần Cấp nước Nam Định.</p>
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán:	<p>+ Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.200 cổ phần (<i>Tỷ lệ nắm giữ: 0,02%</i>) + Số cổ phần sở hữu đại diện: 0 cổ phần</p>
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty:	Không

4. Ông Nguyễn Thành Trì – Kế toán trưởng

(Số yếu lý lịch đã được trình bày tại mục 1.4 Hội đồng quản trị)

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty.

- Công ty đã từng bước xây dựng và hoàn thiện các quy chế, quy định quản trị nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Sau khi đăng ký Công ty đại chúng, Công ty cổ phần Cấp nước Nam Định sẽ áp dụng và tuân thủ các quy định về quản trị công ty đại chúng ban hành tại Nghị định của Bộ tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ, bất thường, theo yêu cầu theo quy định áp dụng đối với Công ty đại chúng
- Trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chưa tuân thủ quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017, Thông tư số

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT - CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH

95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 về số lượng và tiêu chuẩn thành viên, Công ty sẽ tiến hành bầu thay thế/bầu mới tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

- Nội bộ Công ty đoàn kết, các đoàn thể hoạt động tốt vì mục tiêu chung là phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh và bền vững.

III. PHỤ LỤC

1. BCTC kiểm toán giai đoạn 29/12/2017 đến 31/12/2018
2. BCTC tự lập Quý I/2019.

Nam Định, ngày 24 tháng 5 năm 2019

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NAM ĐỊNH**



CHỦ TỊCH HĐQT

Trần Đăng Quý

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ HOÀNG GIA**



Trần Thị Thu Hương